

Bản án số: 09/2023/HS-ST.

Ngày: 14-02-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ.
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Công E), sinh năm 1989 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp CH, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre;

Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Cu U, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Ngô Thị Ngọc Ng, sinh năm 1959; Vợ, con: không có.

Nhân thân của bị cáo:

Ngày 16/9/2004, bị Ủy ban nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong ngày 01/6/2006).

Ngày 10/8/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) xử phạt 02 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản” (Bản án số 67/2007/HSST). Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 05 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, tổng hợp với Bản án 67/2007/HSST ngày 10/8/2007 buộc T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm 05 tháng tù (Bản án số 80/2007/HSST). Ngày 18/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 80/2007/HSST ngày 28/9/2007 buộc T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 11 tháng tù (chấp hành xong bản án ngày 03/12/2011).

Ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 93/2019/HSST). Ngày 18/5/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 07/2020/HSST), tổng hợp hình phạt với Bản án số 93/2019/HSST ngày 30/10/2019 buộc T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 06 tháng tù (chấp hành xong bản án ngày 17/6/2021);

Tiền sự: không; Tiền án:

+ Ngày 30/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 93/2019/HSST).

+ Ngày 18/5/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 07/2020/HSST).

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp 3, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị Ngọc Ng, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp CH, xã PN, huyện GT, tỉnh Bến Tre;

- Người làm chứng:

1. Đinh Hoài V, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp 3, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Phạm Văn Nh, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp 3, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 09 giờ ngày 22/5/2022, Tín điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77S8 – 5169 lưu thông trên tỉnh lộ 173, khi đến trước nhà đang xây dựng của anh Nguyễn Thanh H tại ấp 3, xã SĐ, thành phố BT thì phát hiện 02 bộ giàn giáo của anh Nguyễn Thanh T (là thợ xây nhà cho anh H) đang để bên trong hàng rào và không người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định, Tín dựng xe mô tô bên ngoài, đập ngã lưới rào B40, đột nhập vào bên trong lần lượt lấy từng bộ giàn giáo của anh T đem ra bên ngoài, dùng dây kẽm cột 02 bộ giàn giáo lại với nhau, để lên ba ga xe mô tô biển kiểm soát 77S8 - 5169 định tẩu thoát thì bị anh Đinh Hoài V và anh Phạm Văn Nh phát hiện bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 bộ giàn giáo gồm: 04 khung sắt, mỗi khung sắt cao 1,65 mét, rộng 1,55 mét, trọng lượng 52kg.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển số 77S8 – 5169 số máy FMG-500497, số khung 10KV-500497.

Theo Bảng kết luận định giá tài sản số 568/KL-HĐĐG ngày 25/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 02 bộ giàn giáo gồm 04 khung sắt, mỗi khung sắt cao 1,65 mét, rộng 1,55 mét, trọng lượng 52kg trị giá ngày 22/5/2022 là 1.120.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả 02 bộ giàn giáo cho ông T và ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại cáo trạng số 10/CT-VKSTPBT ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
 - + Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- + Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- + Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho ông T 02 bộ giàn giáo và ông T không yêu cầu gì thêm.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển kiểm soát 77S8-5169 số máy FMG-500497, số khung 10KV-500497 để tiếp tục điều tra và xử lý theo thẩm quyền.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Mặc dù đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích, nhưng vào khoảng 09 giờ ngày 22/5/2022, tại công trình xây

dựng nhà của anh Nguyễn Thanh H thuộc ấp 3, xã SĐ, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh T 02 bộ giàn giáo trị giá 1.120.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, không có tiền sự nhưng đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre giao trả 02 bộ giàn giáo cho anh Nguyễn Thanh T là phù hợp nên ghi nhận.

- Anh Nguyễn Thanh T đã nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển kiểm soát 77S8-5169 số máy FMG-500497, số khung 10KV-500497, do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục điều tra và xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Đối với bà Ngô Thị Ngọc Ng khi cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 77S8-5169 không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (Công E) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả 02 (hai) bộ giàn giáo cho ông Nguyễn Thanh T.

Ghi nhận ông Nguyễn Thanh T đã nhận 02 (hai) bộ giàn giáo và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thêm.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HAVICO, màu nâu, biển kiểm soát 77S8 - 5169 số máy FMG-500497, số khung 10KV-500497 để tiếp tục điều tra, làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2023 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã PN, GT, Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương

